TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/KDTM-ST
Ngày: 28-8-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Sơn Tây;

2/ Ông Nguyễn Thanh Cần.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý 34/2023/TLST-KDTM ngày 04/4/2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST–DS ngày 17 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2023/QĐST–DS ngày 08 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VN (V); địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật; ông Trần T, ông Trần K; địa chỉ: Tầng 1, số 96 C, Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ngày 30/6/2023). Có mặt

Bị đơn: Công ty TNHH MTV Gỗ M; địa chỉ: Thửa đất 416, tờ bản đồ 14, khu phố Hóa Nhựt, phường Tân Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; người đại diện hợp pháp: Ông T – Giám đốc. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông T, sinh năm 1985; thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: Công ty TNHH Gỗ M, Thửa đất 416, tờ bản đồ 14, khu phố X, phường Y, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

2/ Bà N, sinh năm 1983; thường trú: Thôn 1, xã H, thành phố Y, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: Công ty TNHH Gỗ M, Thửa đất 416, tờ bản đồ 14, khu phố X, phường Y, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN trình bày:

Công ty TNHH Gỗ M nay là Công ty TNHH MTV Gỗ M (gọi tắt là Công ty M) vay vốn của với Ngân hàng TMCP VN (gọi tắt là V) theo Hợp đồng cho vay số BDG/20087 ngày 19/8/2020, Hợp đồng cho vay số BDG/20056 ngày 04/6/2020, Hợp đồng cho vay số SME/BDG/19/0040/HDHM ngày 08/5/2019, Hợp đồng cho vay số SME/BDG/18/0144/HDTD ngày 13/12/2018, Hợp đồng cho vay số SME/BDG/17/0107/HDTD ngày 11/8/2017 và các khế ước nhận nợ, văn bản có liên quan. Tổng số tiền vay là 9.918.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty M, ông T, bà N và V đã thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm gồm:

Thế chấp xe ô tô hiệu Toyota số loại Innova, số khung 3EM7J3360769, số máy 1TRA550588, biển số 61A-552.41, giấy chứng nhận đăng ký xe số 085142 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/12/2018 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/BDG/18/0144/HDTC ngày 13/12/2018.

Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà N theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/18/0144/HDBL-02 ngày 13/12/2018, Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/19/0040/HDBL-02 ngày 08/5/2019, Hợp đồng bảo lãnh số BDG/20056/HDBL-02 ngày 04/6/2020.

Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông T theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/18/0144/HDBL-01 ngày 13/12/2018, Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/19/0040/HDBL-01 ngày 08/5/2019, Hợp đồng bảo lãnh số BDG/20056/HDBL-01 ngày 04/6/2020, Hợp đồng bảo lãnh số BDG/20087/HDBL ngày 19/8/2020.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty M đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản vay đã chuyển quá hạn từ ngày 20/3/2021. V đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty M, người bảo lãnh khoản vay để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ và bàn giao tài sản bảo đảm. Tuy nhiên đến nay Công ty M vẫn tiếp tục không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và cố tình kéo dài thời gian nhằm trố tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V.

Tạm tính đến ngày 28/8/2023, Công ty M còn nợ V số tiền 2.132.749.702 đồng, gồm nợ gốc là 271.823.290 đồng, lãi quá hạn là 1.557.279.918 đồng, lãi chậm trả là 303.646.494 đồng. Nay V khởi kiện yêu cầu buộc Công ty M phải thanh toán tổng số tiền 2.132.749.702 đồng, tiếp tục tính lãi kể từ ngày 29/8/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ.

Trường hợp Công ty M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì V được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ cho V thì ông T và bà N phải tiếp tục thanh toán cho V theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành triệu tập của Tòa án, không tham gia tố tụng là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện số tiền 2.132.749.702 đồng, gồm nợ gốc là 271.823.290 đồng, lãi quá hạn là 1.557.279.918 đồng, lãi chậm trả là 303.646.494 đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đông xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Các bên có ký kết hợp đồng tín dụng, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc, nợ lãi phát sinh. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được triệu tập tham gia phiên tòa lần hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các bị đơn.

[3] Về việc ký kết, thực hiện hợp đồng tín dụng: Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở xác định giữa V và Công ty M có ký kết các Hợp đồng cho vay số BDG/20087 ngày 19/8/2020, Hợp đồng cho vay số BDG/20056 ngày 04/6/2020, Hợp đồng cho vay số SME/BDG/19/0040/HDHM ngày 08/5/2019, Hợp đồng cho vay số SME/BDG/18/0144/HDTD ngày 13/12/2018, Hợp đồng cho vay số SME/BDG/17/0107/HDTD ngày 11/8/2017 và các khế ước nhận nợ, văn bản có liên quan. Tổng số tiền vay là 9.918.000.000 đồng. Tính đến ngày 28/8/2023, Công ty M còn nợ V nợ gốc là 271.823.290 đồng. Đối chiếu mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng, các tính lãi quá hạn, lãi chậm trả của V là phù hợp với thỏa thuận hợp đồng, Nghị quyết 01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Căn cứ khoản 1 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước : "*Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn theo nội dung đã thỏa thuận khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm quy định*

trong thỏa thuận cho vay...". V khởi kiện yêu cầu buộc Công ty M phải thanh toán tổng số tiền 2.132.749.702 đồng, Công ty M còn nợ số tiền 2.132.749.702 đồng do đó Công ty M phải có trách nhiệm thanh toán cho V.

[4] Về việc thế chấp, bảo lãnh cho các khoản tín dụng: Công ty M đã thế chấp xe ô tô hiệu Toyota số loại Innova, số khung 3EM7J3360769, số máy 1TRA550588, biển số 61A-552.41, giấy chứng nhận đăng ký xe số 085142 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/12/2018. Việc thế chấp và nhận thế chấp tài sản nêu trên được thực hiện đúng quy định của pháp luật, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/BDG/18/0144/HDTC ngày 13/12/2018. Ông T là thành viên góp vốn bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông T theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/18/0144/HDBL-01 ngày 13/12/2018, Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/19/0040/HDBL-01 ngày 08/5/2019, Hợp đồng bảo lãnh số BDG/20056/HDBL-01 ngày 04/6/2020, Hợp đồng bảo lãnh số BDG/20087/HDBL ngày 19/8/2020. Bà N là thành viên góp vốn bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà N theo Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/18/0144/HDBL-02 ngày 13/12/2018, Hợp đồng bảo lãnh số SME/BDG/19/0040/HDBL-02 ngày 08/5/2019, Hợp đồng bảo lãnh số BDG/20056/HDBL-02 ngày 04/6/2020. Do đó, trường hợp Công ty M không trả nợ, hoặc trả nợ không đầy đủ và việc xử lý tài sản thế chấp không đủ khoản nợ thì ông T và bà N phải chịu trách nhiệm thanh toán bằng tài sản cá nhân của mình.

[5] Từ những nhận định trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91, Điều 95 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 1 Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước;

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VN về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Công ty TNHH MTV Gỗ M:

Buộc Công ty TNHH MTV Gỗ M thanh toán cho Ngân hàng TMCP VN 2.132.749.702 đồng (Hai tỷ một trăm ba mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm linh hai đồng), gồm nợ gốc là 271.823.290 đồng, lãi quá hạn là 1.557.279.918 đồng, lãi chậm trả là 303.646.494 đồng.

Kể từ ngày 29/8/2023 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ, Công ty TNHH MTV Gỗ M còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng TMCP VN theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Gỗ M không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP VN được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp xe ô tô hiệu Toyota số loại Innova, số khung 3EM7J3360769, số máy 1TRA550588, biển số 61A-552.41.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP VN thì ông T và bà N phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP VN theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc Công ty TNHH MTV Gỗ M nộp 74.654.994 đồng (Bảy mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng TMCP VN 36.101.000 đồng (Ba mươi sáu triệu một trăm linh một nghìn đồng) theo Biên lai số 0007497 ngày 27/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hưởng